

Số: 138 /TB - HVCLBD

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 06 tháng 2026

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Học viện

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 26/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 06 tháng 2026 của Học viện chi tiết theo biểu đính kèm công văn này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ XD (để b/cáo);
- Website HV;
- TT TT & CDS (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC.

Ngô Anh Tuấn

Chương: 019

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)
(Ban hành kèm theo Thông báo số 138 /TB- HVCLBD ngày 10 /7/2026
của Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 26/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 06 tháng 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	54.797	13.441	25%	81%
I	Nguồn ngân sách trong nước	54.797	13.441	25%	81%
1	Chi quản lý hành chính	-			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	4.492	680	15%	24%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	(100-101)				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	4.268	680	16%	
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	4.268	680	16%	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	224			
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>	224			
	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo (070-085)	44.344	12.427	28%	99%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	29.755	12.223	41%	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	14.589	204	1%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	3.685	192	5%	100%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.685	192	5%	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (250-278)	2.276	143	6%	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.276	143	6%	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				